**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ R G**
**TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 19.02.2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
### TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

2. Ông Trần Văn Hội.

***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Ông Trần Nhựt Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 288/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung H,** sinh ngày 06/10/1996 (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT: Số 87/12 đường MC, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 1035/6 đường LQK, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1973 và bà Lưu Thị H Sương, sinh năm 1974; Vợ: Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1993; Con: 01 người, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/8/2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố R G quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 01/10/2012 chấp hành xong. Đương nhiên xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2018 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 12/7/2018, tại số nhà 1035/6 đường LQK, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang kết hợp với Công an phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang Trần Trung H đang bán trái phép 01 bịch ma túy, loại ma túy đá, với giá 300.000

đồng cho Quách Gia H1, sinh năm 1994, thường trú 186/5 đường N Q, phường V B, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. Thu giữ trên người của Quách Gia H1 01 bịch ma túy, loại ma túy đá, cùng các vật chứng khác.

Qua điều tra xác định, nguồn ma túy Trần Trung H có được là do H mua của một người tên Y (không rõ tên thật, địa chỉ) ở tại Thành phố Cần Thơ. Khi cần mua ma túy H điện thoại cho Y và đi xe khách lên Thành phố Cần Thơ để mua ma túy của Y. Tổng cộng H đã mua ma túy của Y 02 lần: Lần đầu (không nhớ rõ ngày), H mua 01 bịch ma túy giá 1.000.000 đồng, H đem về phân chia ra thành nhiều bịch nhỏ để vừa sử dụng, vừa bán lại cho những người nghiện để kiếm lời. Tương tự như vậy, đến ngày 10/7/2018 H tiếp tục mua của Y 01 bịch ma túy với giá 3.000.000 đồng, đem về cất giấu để sử dụng và bán lại cho nhiều người.

Ngoài lần bị bắt quả tang trước đó, vào khoảng đầu tháng 7/2018 đến ngày 12/7/2018, H đã bán trái phép chất ma túy tổng cộng 03 lần cho những người nghiện, mỗi lần bán 01 bịch ma túy, loại ma túy đá, với giá từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng. Cách thức bán ma túy là trao đổi qua điện thoại để thỏa thuận giá bán ma túy và hẹn địa điểm thực hiện giao dịch mua bán trái phép ma túy, sau đó Trần Trung H trực tiếp đem ma túy đi bán và nhận tiền. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ (khoảng ngày 05/7/2018), Trần Trung H đang ở nhà tại số 1035/6, LQK, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang thì có người tên K ở huyện T T, tỉnh An Giang (không rõ tên thật, địa chỉ) điện thoại cho H hỏi mua 01 bịch ma túy giá 400.000 đồng, H đồng ý và hẹn K đến nhà H. Một lúc sau K đến trước hẻm 1035/6 đường LQK, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang gặp H, H lấy ra 01 bịch ma túy, loại ma túy đá, bán cho K với giá 400.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ (khoảng ngày 09/7/2018), cùng với thủ đoạn trên tại trước nhà số 1035/6 đường LQK, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. Trần Trung H trực tiếp bán 01 bịch ma túy, loại ma túy đá, với giá 200.000 đồng cho Quách Gia H1.

Lần thứ ba: Vào khoảng 09 giờ ngày 12/7/2018, tại đầu hẻm 1035/6 đường LQK, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang, Trần Trung H trực tiếp bán 01 bịch ma túy, loại ma túy đá, với giá 300.000 đồng cho người tên G thường gọi là N (không rõ tên thật, địa chỉ).

Đến ngày 20/7/2018, Trần Trung H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G khởi tố để bắt tạm giam.

** Vật chứng thu được:*

*- Thu giữ trên người Quách Gia H1:*

+ 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt dạng rắn không đồng nhất nghi là chất ma túy đã được niêm phong trong phong bì màu trắng, tang vật bắt quả tang được đánh dấu số 01 (một) bên ngoài có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Danh Phát, người bị bắt Trần Trung H, Quách Gia H1 người chứng kiến Nguyễn Văn H và dấu mộc đỏ của Công an phường A H.

*- Thu giữ trên người Trần Trung H:*

+ 01 (một) bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt dạng rắn không đồng nhất nghi là chất ma túy đã được thu giữ trong túi quần phía

trước bên phải của Trần Trung H được đánh dấu số 02 (hai) được niêm phong trong phong bì màu trắng bên ngoài có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Danh Phát, người bị bắt Trần Trung H, người chứng kiến Nguyễn Văn H và dấu mộc đỏ của Công an phường A H.

+ Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng (một triệu đồng), trong đó: 300.000 đồng là số tiền bán ma túy cho Quách Gia H1 có được, còn lại 700.000 đồng là tiền riêng của bị cáo.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO màu hồng đã mất nút giữa, số hiệu CPM 1609, đã qua sử dụng.

- Quách Gia H1 giao nộp: 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu NOKIA, số Imei: 357286088493642, bên trong điện thoại có sim số 01253011542. Điện thoại đã qua sử dụng.

- Gia đình bị cáo giao nộp: Tiền Việt Nam: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

** Tại bản kết luận giám định số 606/KL-KTHS, ngày 17/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

- Mẫu 01: Các tinh thể trong suốt dạng rắn không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng gửi giám định là 0,0653 gam.

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,2456 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của chính phủ.

** Tại bản Cáo trạng số:* 229/CT-VKS ngày 20/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Trung H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa*: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) phong bì niêm phong, bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, vụ số 606/ mẫu vật số 01 và mẫu vật số 02, ngày 19/7/2018, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T và người chứng kiến Lê Thị Hoài N.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ Tiền Việt Nam 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó, 1.000.000 đồng đã nộp vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang, theo giấy nộp tiền vào tài khoản, lập ngày 25/9/2018 và 200.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R

G, tỉnh Kiên Giang theo Biên lai thu tiền số 08857 ngày 13/11/2018.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO màu hồng đã mất nút giữa, số hiệu CPM 1609, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu NOKIA, số Imei: 357286088493642, bên trong điện thoại có sim số 01253011542, điện thoại đã qua sử dụng.

*Tại phiên tòa*:

Bị cáo Trần Trung H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Tại phần nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận biết được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sữa chữa sai lầm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Trần Trung H là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác, H đã mua ma túy, loại ma túy đá của một người phụ nữ tên Y (chưa xác định được họ tên thật và địa chỉ) ở thành phố Cần Thơ tổng cộng 02 lần – 02 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng và 3.000.000 đồng, sau đó H đem về phân chia thành nhiều bịch nhỏ để vừa sử dụng và vừa bán lại cho những người nghiện khác. Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 12/7/2018 tại trước cửa nhà số 1035/6 LQK, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang kết hợp với Công an phường A H, thành phố R G tiến hành bắt quả tang Trần Trung H đang trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Quách Giá H1 với giá 300.000 đồng, nên đã lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật. Trong đó, thu giữ trên người của Quách Gia H1 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt dạng rắn không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,0653 gam và thu giữ trên người của Trần Trung H 01 (một) bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt dạng rắn không đồng nhất qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 6,2456 gam. Methamphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra vụ án, tại phiên tòa, ngoài lần bị bắt quả tang, Trần Trung H đã khai nhận, bằng thủ đoạn như trên, vào khoảng 19 giờ (khoảng ngày 09/7/2018) H còn trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho Quách Gia H1 01 bịch ma túy, loại ma túy đá, với giá 200.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, bản kết luận điều tra của Công an thành phố R G, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của Phòng kỷ thuật – Công an tỉnh Kiên Giang và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Trung H đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

*[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp những quy định của pháp luật và mọi hậu quả xảy ra, nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

*[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác của mình mà chưa bị phát hiện là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ nhà nước nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị UBND thành phố R G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa tiền sự), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự không hướng thiện, cũng như ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

*[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, H quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.*

Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải áp dụng

hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

*[6]* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo H không có nghề nghiệp và mức thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*[7]* Đối với lời khai của bị cáo Trần Trung H, về việc đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho hai người có tên K và N. Do quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ và lai lịch của hai người này và cũng không thu thập được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời khai của bị cáo đã bán ma túy cho hai người này. Do đó, không dùng lời khai nhận tội của bị cáo làm chứng cứ duy nhất để buộc tội bị cáo.

Đối với Quách Gia H1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã chuyển hồ sơ về địa phương để xử lý theo thẩm quyền đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX miễn xét.

Đối với người tên Y (chưa xác định được họ tên thật và địa chỉ) đã bán ma túy cho H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

*[8] Về các vấn đề khác:*

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*Tịch thu tiêu hủy*: 02 (hai) phong bì niêm phong, bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, vụ số 606/ mẫu vật số 01 và mẫu vật số 02, ngày 19/7/2018, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T và người chứng kiến Lê Thị Hoài N.

*Tịch thu sung quỹ nhà nước:*

+ Tiền Việt Nam 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó, 1.000.000 đồng đã nộp vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/9/2018 và 200.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R G, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 08857 ngày 13/11/2018.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO màu hồng đã mất nút giữa, số hiệu CPM 1609, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu NOKIA, số Imei: 357286088493642, bên trong điện thoại có sim số 01253011542, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 86/QĐ-VKSTPRG ngày 20/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

**2.** Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung H 03 năm 06 tháng tù (Ba năm sáu tháng tù). Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/7/2018.

**3.** Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*Tịch thu tiêu hủy*:

+ 02 (hai) phong bì niêm phong, bên ngoài ghi Niêm phong mẫu vật, vụ số 606/ mẫu vật số 01 và mẫu vật số 02, ngày 19/7/2018, có chữ ký của Giám định viên Thái Thị Thanh T và người chứng kiến Lê Thị Hoài N. Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 86/QĐ-VKSTPRG ngày 20/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G.

*Tịch thu sung quỹ nhà nước:*

+ Tiền Việt Nam 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó, 1.000.000 đồng đã nộp vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang, theo giấy nộp tiền vào tài khoản, lập ngày 25/9/2018; 200.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R G, tỉnh Kiên Giang, Biên lai thu tiền số 08857 ngày 13/11/2018.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO màu hồng đã mất nút giữa, số hiệu CPM 1609, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu NOKIA, số Imei: 357286088493642, bên trong điện thoại có sim số 01253011542, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 86/QĐ-VKSTPRG ngày 20/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G.

**4.** Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Trung H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**5.** Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh Kiên Giang;*
*- VKSND TP. R G;*
*- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;*
*- Công an TP. R G;*
*- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
*- Bị cáo;*
*- Lưu hồ sơ.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Tấn Nghĩa**